

Số: 39 /KL - TTr

Ninh Bình, ngày 15 tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra chuyên ngành
Trường Mầm non Khánh Hồng, huyện Yên Khánh

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTr ngày 26/02/2023 của Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Trường Mầm non Khánh Hồng từ ngày 11/03/2024. Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 01/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Mầm non Khánh Hồng (Trường) được thành lập năm 1998; tháng 12/2010, Trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non bán công sang trường mầm non công lập theo Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Yên Khánh. Tháng 12/2016, Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1; tháng 12/2019, Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. Đơn vị đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi năm 2013. Năm học 2022-2023, Trường được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2022-2023”.

Tại thời điểm thanh tra (năm học 2023-2024), Đơn vị có 02 điểm trường, điểm trường khu Trung tâm đặt tại xóm 5, thôn Bình Hoà, điểm trường Lê đặt tại xóm 11, thôn Đức Hậu, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh; Trường có 43 cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV), có 16 nhóm, lớp với 627 trẻ.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Công tác tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục

1. Việc ban hành văn bản quản lý của đơn vị; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản quản lý để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và điều hành các hoạt động của nhà trường cơ bản đúng quy định thủ tục và thẩm quyền; quản lý văn bản đi, đến, lưu trữ đảm bảo quy định¹; đã sử dụng và quản lý văn bản trên hệ thống phần mềm iOffice trong nhà trường.

Hàng năm, nhà trường đã cập nhật các văn bản phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng kế hoạch², thực hiện tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật tới CBGVNV và trẻ em trong nhà trường. Hình thức tuyên truyền: thông qua hội nghị

¹ Năm học 2022-2023, Trường xây dựng 55 kế hoạch, 54 báo cáo, ban hành 80 quyết định và 31 văn bản khác; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra), xây dựng 43 kế hoạch, 26 báo cáo, ban hành 73 quyết định và 23 văn bản khác. Trường có sổ đăng ký văn bản đi- đến, thực hiện theo dõi, quản lý, lưu trữ đầy đủ văn bản.

² Kế hoạch số 28/KH-TMN ngày 25/3/2023 về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023

toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động; các buổi họp trường, sinh hoạt chi bộ; nhóm zalo trường;...

Tồn tại, hạn chế:

Một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Xây dựng bộ máy tổ chức

a) Tổ chức và quản lý nhà trường

Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường: Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non (Điều lệ trường học). Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường được thành lập/kiện toàn cơ bản đảm bảo quy định³; hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động và triển khai các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường học, Điều lệ của từng tổ chức và quy định của pháp luật. Tại thời điểm thanh tra, Chi bộ đảng có 26 đảng viên (Ban chi uỷ có 03 đồng chí); Công đoàn trường có 41 công đoàn viên (Ban chấp hành Công đoàn trường có 03 người); Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 09 đoàn viên; Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025, có 09 thành viên; Hội đồng thi đua khen thưởng do Hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học, đảm bảo cơ cấu, số lượng.

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường có 02 tổ chuyên môn (tổ chuyên môn nhà trẻ; tổ chuyên môn mẫu giáo) và tổ văn phòng; từng năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ⁴, đồng thời bổ nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn và Tổ trưởng tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường học. Các tổ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản phù hợp với tình hình của nhà trường, quy định của Điều lệ trường học; tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 tuần một lần, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ một 01 tháng một lần.

Số trẻ em, nhóm, lớp: trong các năm học, Trường tiếp nhận trẻ từ 18 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi; bố trí trẻ học ở các nhóm, lớp đúng độ tuổi⁵; trẻ đến trường được

³ Quyết định số 64-QĐ/ĐU ngày 27/06/2022 của Đảng bộ xã Khánh Hồng về việc Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ Chi bộ; Quyết định số 134/QĐ-LĐLĐ ngày 28/12/2022 của Liên đoàn Lao động huyện Yên Khánh về việc công nhận Ban chấp hành, chức danh Chủ tịch Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023-2028; Quyết định số 20-QĐ/ĐTN ngày 30/8/2023 của Đoàn thanh niên CSHCM về việc công nhận kết quả Bầu kiện toàn Uỷ viên Ban chấp hành, Chức danh Bí thư, Phó Bí thư Chi đoàn; Quyết định số 158/QĐ-PGDĐT ngày 20/12/2022 của Phòng GDĐT huyện Yên Khánh về việc kiện toàn thành viên Hội đồng Trường Mầm non Khánh Hồng, huyện Yên Khánh nhiệm kỳ 2020-2025.

Quyết định về việc thành lập hội đồng Thi đua- Khen thưởng của Trường Mầm non Khánh Hồng: Quyết định số 158/QĐ-TMN ngày 20/9/2022; Quyết định số 136/QĐ-TMN ngày 20/9/2023 (cả 02 năm học, thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường có 09 thành viên).

⁴ Năm học 2022-2023, tổ chuyên môn nhà trẻ có 15 người (09 giáo viên, 06 nhân viên nấu ăn, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó); tổ chuyên môn mẫu giáo có 22 giáo viên (trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó); tổ văn phòng có 03 người (01 nhân viên kế toán và 02 nhân viên bảo vệ, trong đó có 01 Tổ trưởng); năm học 2023-2024, tổ chuyên môn nhà trẻ có 14 người (08 giáo viên, 06 nhân viên nấu ăn, trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó); tổ chuyên môn mẫu giáo có 23 giáo viên (trong đó có 01 Tổ trưởng và 01 Tổ phó); tổ văn phòng có 03 người (01 nhân viên kế toán và 02 nhân viên bảo vệ, trong đó có 01 Tổ trưởng).

⁵ Năm học 2022-2023, Trường có 16 nhóm, lớp với 593 trẻ (bình quân: 25 trẻ/nhóm 2 tuổi; 49 trẻ/lớp 3 tuổi; 39 trẻ/lớp 4 tuổi, 41 trẻ/lớp 5 tuổi), có 157 trẻ vượt mức quy định ở các nhóm, lớp. Năm học 2023-2024 (tại thời điểm thanh tra), Trường có 16 nhóm, lớp với 627 trẻ (bình quân: 25 trẻ/nhóm 2 tuổi; 50 trẻ/lớp 3 tuổi; 44 trẻ/lớp 4 tuổi, 44 trẻ/lớp 5 tuổi), có 189 trẻ vượt mức so với quy định. Cả 02 năm học, Trường có 14 nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định ở các nhóm, lớp.

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (NDCSGD) theo chương trình GDMN phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ em.

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cán bộ quản lý: Hiện tại, Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng, có trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn, trình độ Trung cấp Lý luận chính trị,... và được bồi dưỡng Quản lý giáo dục, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác; năm học 2022-2023 có 02 cán bộ quản lý được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 cán bộ quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Giáo viên, giáo viên kiêm nhiệm: năm học 2022-2023, Trường có 30 giáo viên, trong đó Đại học SPMN: 26/30 giáo viên, chiếm 86,6%; Cao đẳng: 02/30 giáo viên, chiếm 6,7% và có 02/30 giáo viên (đang theo học Đại học SPMN), chiếm 6,7%. Tại thời điểm thanh tra, Trường có 31 giáo viên, trong đó Đại học SPMN: 27/31 giáo viên, chiếm 87%; Cao đẳng: 02/31 giáo viên, chiếm 6,5% và có 02/31 giáo viên, chiếm 6,5% (đã hoàn thành chương trình đào tạo trình độ Đại học SPMN, đang chờ cấp Bằng tốt nghiệp); tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp là 1,9. Trường có 04 giáo viên kiêm nhiệm⁶; giáo viên có năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công

Nhân viên chuyên môn dùng chung: Hiện tại, Trường có 01 nhân viên Kế toán là viên chức (Đại học Kế toán) kiêm văn thư; 01 giáo viên dạy lớp 3 tuổi là viên chức kiêm Thủ quỹ; nhân viên Y tế (trường hợp đồng 01 nhân viên Y tế xã Khánh Hồng thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bố trí 01 Phó Hiệu trưởng phối hợp với 01 nhân viên Y tế xã Khánh Hồng theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ); nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên hỗ trợ, phục vụ: Hiện tại, Trường có 08 nhân viên hợp đồng trường, trong đó có 02 nhân viên bảo vệ và 06 nhân viên nấu ăn (02 nhân viên có trình độ Trung cấp nghề nấu ăn); nhân viên thực hiện khá tốt nhiệm vụ được phân công.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào do các ngành, các cấp tổ chức, phát động⁷. Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên lưu trữ đúng quy định; thông tin CBGVNV được nhà trường cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm quản lý CBGVNV, có hồ sơ lưu tại trường.

Tồn tại, hạn chế:

Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa đảm bảo 02 giáo viên/nhóm, lớp; thiếu 02 nhân viên chuyên môn dùng chung để thực hiện các nhiệm vụ (quy định tại Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT, hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập và các văn bản hiện hành có liên quan);

⁶ Có 01 giáo viên kiêm Thủ quỹ, 01 giáo viên kiêm Chủ tịch công đoàn, 01 giáo viên kiêm Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM, 01 giáo viên kiêm Trưởng Ban thanh tra nhân dân.

⁷ Năm 2022-2023, Trường có 06 CBGVNV tham gia phong trào hiến máu tình nguyện; ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa và an sinh xã hội” là: 5.300.000 đồng; tham gia giải Cầu lông do Phòng GDĐT tổ chức; tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi GDMN cấp huyện, có 02 giáo viên được công nhận đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

thiếu 01 nhân viên hỗ trợ, phục vụ (lao động hợp đồng) theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 19; Trường có 02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ và 04 nhân viên nấu ăn chưa đạt trình độ Trung cấp nấu ăn (quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và Văn bản số 580/BNV ngày 17/02/2023 của Bộ Nội vụ về việc đính chính các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Cả 02 năm học, Trường có nhiều nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định (tại thời điểm thanh tra, có 14 nhóm, lớp với 189 trẻ vượt mức so với quy định)

3. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã thành lập Ban kiểm tra nội bộ, xây dựng Kế hoạch kiểm tra, ban hành Quy chế kiểm tra; tổ chức thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định; thực hiện đảm bảo quy trình kiểm tra⁸. Nội dung kiểm tra tập trung: hoạt động của tổ chuyên môn; một số nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên,... Năm học 2022-2023, Trường tổ chức kiểm tra theo kế hoạch: 15 cuộc; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học tới thời điểm thanh tra 05 cuộc), Trường không tổ chức kiểm tra đột xuất; lưu trữ hồ sơ kiểm tra khá đầy đủ.

Tồn tại, hạn chế:

Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 còn dàn trải về nội dung, chưa thật trọng tâm, trọng điểm; còn có biên bản kiểm tra (năm học 2022-2023) ghi chép chưa khoa học; việc thực kiến nghị sau kiểm tra chưa thường xuyên.

4. Thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục

Các năm học trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo quy định về công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT⁹. Nội dung công khai: cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; công khai công tác thu, chi tài chính¹⁰. Hình thức, thời điểm công khai: đăng tải trên trang Thông tin điện tử của trường vào tháng 6 hằng năm; niêm yết tại bảng tin nhà trường vào tháng 6 hằng năm và cập nhật vào đầu năm học, khi có thay đổi nội dung (thời gian thực hiện niêm yết

⁸ Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ (Quyết định số 177/QĐ-TMN ngày 13/10/2022; Quyết định số 127/QĐ-TMN ngày 12/9/2023); Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học (Kế hoạch số 178/KH-KTNB ngày 14/10/2022; Kế hoạch số 128/KH-KTNB ngày 13/9/2023; Kế hoạch số 176/KH-KTNB ngày 18/10/2023); Quyết định ban hành quy chế kiểm tra nội bộ (Quyết định số 179/QĐ-TMN ngày 17/10/2022; Quyết định số 129/QĐ-TMN ngày 13/9/2023; Quyết định số 178/QĐ-TMN ngày 18/10/2023); Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ (Báo cáo số 04a/BC-TMN ngày 04/01/2022; Báo cáo số 196/BC-TMN ngày 28/12/2023); Báo cáo số 51/BC-TMN ngày 12/5/2023 tổng kết công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023.

Kiểm tra, xác minh 02 cuộc kiểm tra của nhà trường: Quyết định số 196/QĐ-KTNB ngày 20/12/2022 của Trường Mầm non Khánh Hồng về việc kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn Nhà trẻ; một số hoạt động giáo dục và hồ sơ của 03 giáo viên Nhà trẻ; Quyết định kiểm tra số 23/QĐ-KTNB ngày 01/02/2024 của Trường Mầm non Khánh Hồng về việc kiểm tra tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với Hiệu trưởng; việc quản lý trẻ em đối với Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Nhà trẻ; cho thấy quy trình kiểm tra đảm bảo.

⁹ Xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo năm học: Kế hoạch số 147b/KH-TMN ngày 12/9/2022; Kế hoạch số 135b/KH-TMN ngày 18/9/2023; Báo cáo số 74/BC-TMN ngày 30/6/2023 về việc Báo cáo tình hình thực hiện công khai của nhà trường.

¹⁰ Công khai thu chi tài chính: thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; công khai học phí và các khoản thu khác tại Kế hoạch các khoản thu trong năm học; công khai các khoản chi (lương, bồi dưỡng chuyên môn, hội họp, tham quan, thu nhập của CBGVNV,...).

ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết); phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ.

Thực hiện công khai cơ bản đảm bảo các nội dung quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT¹¹. Hình thức, thời điểm công khai: đăng tải trên Trang thông tin điện tử của nhà trường; niêm yết tại bảng tin nhà trường ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết; phổ biến trong cuộc họp cha mẹ trẻ em; thông báo tại Hội nghị toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động đầu năm học.

Thực hiện công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường trên Trang thông tin điện tử của nhà trường¹².

Tồn tại, hạn chế:

Còn một số nội dung công khai trên Trang thông tin điện tử của nhà trường chưa kịp thời.

II. Thực hiện quy chế chuyên môn, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục

Công tác quản lý, chỉ đạo việc thực hiện quy chế chuyên môn:

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã xây dựng kế hoạch NDCSGD trẻ; xây dựng các kế hoạch Chuyên đề¹³ theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT; chỉ đạo thực hiện chương trình NDCSGD trẻ đúng quy định. Tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch NDCSGD trẻ của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ, tổ chức thảo luận các chuyên đề: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Tôi yêu Việt Nam”; “Giáo dục phát triển vận động”; “Giáo dục bảo vệ môi trường”. Hồ sơ, sổ sách chuyên môn theo quy định Điều lệ trường học¹⁴, bảo quản, lưu trữ đầy đủ. Có 100% giáo viên trong nhà trường thực hiện soạn giáo án trên máy tính, đa số giáo viên xây dựng bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Quản lý chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ:

Tại thời điểm thanh tra, Trường có 02 bếp ăn/02 điểm trường đảm bảo diện tích. Các bếp được xây dựng, vận hành theo quy trình bếp một chiều; trang bị khá đủ thiết bị, dụng cụ phục vụ bếp ăn, chăm sóc trẻ; khu vực bếp sạch, gọn; lưu mẫu thức ăn đầy đủ. Trẻ đến trường được ăn bán trú, được cân đo, theo dõi, khám sức khỏe

¹¹ Hiệu trưởng ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường (Quyết định số 177a/QĐ-TMN ngày 13/10/2022; Quyết định số 162/QĐ-MNTT ngày 07/10/2023) trong đó quy định những việc Hiệu trưởng phải công khai (Công khai chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của nhà trường; công khai các nội quy, quy chế của trường; công khai Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường;...).

¹² Quyết định số 159/QĐ-TMN ngày 20/9/2022 về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử của trường Mầm non Khánh Hồng.

¹³ Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ các năm học của nhà trường (Kế hoạch số 112/KH-TMN ngày 22/8/2022; Kế hoạch số 85/KH-TMN ngày 17/8/2023). Kế hoạch số 192/KH-TrMN ngày 22/9/2021 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 127/KH-TMN ngày 06/9/2022 về việc xây dựng chuyên đề “Xây dựng Trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2022-2023.

¹⁴ Hồ sơ sổ sách chuyên môn của nhà trường gồm: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường; sổ tổng hợp kết quả theo dõi cân đo trẻ; kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; biên bản họp chuyên môn. Hồ sơ tổ chuyên môn: kế hoạch hoạt động; Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ. Hồ sơ giáo viên: Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhóm, lớp; Sổ theo dõi trẻ em; sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm, lớp. Hồ sơ nuôi dưỡng: Hợp đồng thực phẩm; sổ báo ăn; sổ thanh toán với cha mẹ; sổ tính khẩu phần ăn; sổ xuất nhập kho lương thực, thực phẩm; sổ kiểm thực ba bước; sổ lưu mẫu thức ăn; sổ kiểm kê kho quỹ; sổ bàn giao thực phẩm giữa các khu; sổ theo dõi chất đốt,..

bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD); tỷ lệ trẻ SDD ở các thể giảm so với đầu năm học¹⁵. Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất tinh thần, được phát triển khỏe mạnh theo độ tuổi. Nhà trường chú trọng công tác đảm bảo vệ sinh trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi; thực hiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Trường ký hợp đồng thực phẩm với 01 công ty TNHH thực phẩm Việt Tân (Hợp đồng số 01/ATTP-TV ngày 28/8/2023 về việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho bếp ăn trường học); phân công cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, giám sát, kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và bữa ăn hàng ngày của trẻ; thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn hàng ngày; quản lý công khai chế độ ăn trong ngày của trẻ.

Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN:

Nhà trường có nhiều giải pháp triển khai nâng cao chất lượng thực hiện chương trình: năm học 2023-2024 có 31/31 cán bộ, giáo viên thực hiện lồng ghép phương pháp mới Steam vào công tác NDCSGD trẻ; tạo môi trường giáo dục an toàn cho trẻ, tận dụng không gian và thiết kế môi trường trong lớp và ngoài trời sinh động, hấp dẫn tạo điều kiện cho trẻ em vui chơi, trải nghiệm (khu chơi với cát nước, khu phát triển thể chất, cổ tích, khu vui chơi sáng tạo, vườn rau cho trẻ chăm sóc,...); phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; linh hoạt trong việc tuyên truyền, hướng dẫn Chương trình NDCSGD trẻ.

Giáo viên chú trọng đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động, tăng cường khuyến khích trẻ chủ động, sáng tạo trải nghiệm, khai thác khá hiệu quả môi trường giáo dục hiện có; đẩy mạnh việc thực hiện các chuyên đề theo quy định; thực hiện việc lồng ghép giáo dục bảo vệ môi trường, thích ứng với môi trường và biến đổi khí hậu, bảo vệ an toàn bản thân trẻ,....

Đa số trẻ cuối độ tuổi trẻ nhà trẻ, cuối các năm học của trẻ mẫu giáo khỏe mạnh phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ; tích cực, hứng thú với các hoạt động trong môi trường giáo dục; mạnh dạn, tự tin, thực hiện các kỹ năng vận động, biết phối hợp các giác quan tham gia tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN trong các năm học đạt 100%.

Tồn tại, hạn chế:

Kế hoạch NDCSGD trẻ ở một số nhóm, lớp (soạn phần hoạt động góc, đánh giá trẻ còn sơ sài); việc trang trí các góc chơi trong nhóm, lớp tạo góc mở cho trẻ hoạt động chưa sáng tạo.

III. Thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ

Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy định về an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích (ATPCTNTT) theo quy định tại Thông tư số

¹⁵ Tại thời điểm thanh tra: có 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, tiền ăn 19.000 đồng/trẻ/ngày; 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân và được đánh dấu ký hiệu riêng, được theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Năm học 2022-2023, tỷ lệ suy dinh dưỡng (SDD) thể nhẹ cân nhà trẻ giảm so với đầu năm học là 1%, mẫu giáo là 2,1%; tỷ lệ SDD thể thấp còi nhà trẻ giảm so với đầu năm học là 4,5%, mẫu giáo là 3,4%; năm học 2023-2024, tỷ lệ SDD thể nhẹ cân nhà trẻ và mẫu giáo là 3%; tỷ lệ SDD thể thấp còi nhà trẻ là 11,9% mẫu giáo là 5,8%.

45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT. Hằng năm tổ chức rà soát, đánh giá các tiêu chí; xây dựng kế hoạch an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và các phương án theo quy định; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; thực hiện đánh giá, báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo quy định¹⁶. Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương và quan tâm đầu tư nguồn lực, kinh phí cho công tác xây dựng trường học ATPCTNTT (kinh phí năm học 2022-2023 là: 291.000.000 đồng; năm học 2023-2024 là: 137.000.000 đồng).

Nhà trường tăng cường chỉ đạo, thực hiện tốt chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em”; tại thời điểm thanh tra, trẻ được bảo vệ, đối xử công bằng, không bị bạo hành, tai nạn thương tích ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe trẻ.

Tồn tại, hạn chế:

Một số tiêu chí về an toàn trường học chưa được quan tâm khắc phục kịp thời theo quy định tại Thông tư số 45, như: một số bồn hoa trồng cây cảnh khu Trung tâm có góc cạnh sắc nhọn (Tiêu chí 5); nhà vệ sinh chưa có dụng cụ đựng hóa chất (Tiêu chí 22); chưa đủ giáo viên theo quy định (Tiêu chí 38); Bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, nội dung tuyên truyền chưa chi tiết (Tiêu chí 44).

IV. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia

1. Các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Đơn vị có 02 điểm trường đặt gần khu dân cư, có kết nối giao thông thuận lợi cho việc đưa đón trẻ. Tổng diện tích đất toàn trường đang sử dụng là 6115m²; trong đó điểm trường khu Trung tâm 4.100m² có 455 trẻ (bình quân 9,0 m²/01 trẻ); điểm trường khu Đức Hậu 2.015m² có 172 trẻ (bình quân 11,7m²/01 trẻ).

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy và học; cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; quy định của Điều lệ trường học và các văn bản hiện hành quy định về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của cấp học¹⁷.

¹⁶ Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích theo năm học (Kế hoạch số 131c/KH-TMN ngày 06/9/2022; Kế hoạch số 109/KH-TMN ngày 06/9/2023) và các phương án: bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai. Báo cáo số 56/BC-TMN ngày 22/5/2023 về việc thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

¹⁷ Khối phòng hành chính quản trị: có 04/07 phòng; có 02 nhà vệ sinh dành cho CBGVNV, 02 khu để xe cho CBGVNV. Khối phòng NDCSGD trẻ em: có 12 phòng NDCSGD trẻ/16 nhóm, lớp, sử dụng tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức bữa ăn- ngủ cho trẻ; có 12 khu vệ sinh khép kín, 12 phòng NDCSGD có hiên chơi trước, hiên chơi sau; có 15 kho nhóm, lớp; có 01 phòng giáo dục nghệ thuật (có vách ngăn đôi, bố trí cho 01 nhóm trẻ 1 tuổi và 01 lớp mẫu giáo 4 tuổi học tạm); 01 phòng tin học (bố trí cho lớp mẫu giáo 4 tuổi C học tạm); 01 phòng NDCSGD nhóm trẻ 2 tuổi (có vách ngăn đôi, bố trí cho nhóm 2 tuổi và nhóm 1 tuổi học tạm); có 02 sân chơi/02 điểm trường. Khối phòng tổ chức ăn: có 02 nhà bếp, 02 kho bếp. Khối phụ trợ: có 01 phòng họp, 01 phòng Y tế, 01 nhà kho và 02 sân vườn dành riêng cho trẻ khám phá, trải nghiệm; công, hàng rào (cả 02 điểm trường có công, biển trường, tường bao xung quanh khuôn viên). Hạ tầng kỹ thuật: có 02 hệ thống cấp nước sạch, 02 hệ thống cấp điện, 02 hệ thống phòng cháy, chữa cháy và tiêu lệnh chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc cả 02 điểm trường (điện thoại, có kết nối internet phục vụ các hoạt động); có 02 khu thu gom rác thải/02 điểm trường.

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường hiện có: 15 thiết bị dùng chung; 1405 thiết bị phòng NDCSGD (riêng thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp có 1365 thiết bị); có 18 thiết bị phòng tin

1.2. Kinh phí đầu tư; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị

Kinh phí đầu tư: năm học 2022-2023, tổng kinh phí nhà trường được đầu tư là: 654.707.700 đồng (trong đó kinh phí trích từ nguồn ngân sách nhà nước: 419.476.200 đồng; trích từ 60% nguồn thu từ học phí: 235.231.500 đồng); năm học 2023-2024 (từ đầu năm tới thời điểm thanh tra), tổng kinh phí nhà trường được đầu tư là: 1.742.028.700 đồng (trong đó UBND xã Khánh Hồng đầu tư: 848.000.000 đồng; trích từ nguồn ngân sách nhà nước: 785.797.700 đồng; trích từ 60% nguồn thu từ học phí: 108.231.000 đồng)¹⁸.

Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị: cả 02 năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã thực hiện đúng quy trình quy định việc lựa chọn, khai thác, sử dụng đồ chơi, học liệu theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; thực hiện việc kiểm kê, thống kê tài sản cố định, công cụ dụng cụ, thiết bị đồ dùng; rà soát những tài sản có nguy cơ mất an toàn, đã cũ và xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa. Tài sản tiếp nhận, mua sắm được công khai, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng đối tượng. Hồ sơ tài sản nhà trường được lưu trữ cơ bản đảm bảo quy định.

2. Chấp hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn Quốc gia

Sau khi Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 (tháng 12/2019); hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục; tham mưu với cấp có thẩm quyền đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp các hạng mục về cơ sở vật chất nhằm duy trì kết quả về kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo quy định; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đầy đủ¹⁹.

Tại thời điểm thanh tra, số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã thực hiện là 25 kế hoạch; số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đang thực hiện là 19 kế hoạch; số kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục chưa thực hiện là 06 kế hoạch.

Tồn tại, hạn chế:

Tại thời điểm thanh tra, cả 02 điểm trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2, Điều 147, Luật Đất đai ngày 29/11/2013; còn thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 04 phòng NDCSGD trẻ, 01 phòng bảo vệ (khu Lê); thiếu 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng đa năng, 01 phòng nhân viên, 01 nhà kho (khu Lê); còn thiếu thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định số 652/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2022 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và

học; 11 thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật, 48 thiết bị phòng họp CBGVNV, 11 thiết bị y tế trường học; có 95 thiết bị đồ chơi ngoài trời, 29 thiết bị đồ dùng nhà bếp và 13 thiết bị văn phòng.

¹⁸ Kinh phí được đầu tư sử dụng vào việc mua sắm, trang bị thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học; trang bị thiết bị văn phòng, nhà bếp và tu sửa, cải tạo cơ sở vật chất,... đúng quy định; có hợp đồng xây dựng, sửa chữa, hợp đồng mua sắm tài sản và biên bản giao, nhận tài sản, thiết bị,... đã thực hiện ở các năm học, trong thời kỳ thanh tra.

¹⁹ Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học (Kế hoạch số 129/KH-TMN ngày 06/09/2023; Kế hoạch số 107/KH-TMN ngày 06/9/2023). Báo cáo số 43/BC-TMN ngày 08/5/2023 về việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các văn bản quy định hiện hành có liên quan²⁰

Việc thực hiện một số kế hoạch về cải tiến chất lượng giáo dục chưa kịp thời²¹.

V. Thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn lực tài chính khác

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), nhà trường bám sát vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, xây dựng kế hoạch các khoản thu/dự toán thu, chi; thực hiện báo cáo quyết toán các khoản thu, chi theo quy định²²; niêm yết công khai thu, chi trên Trang thông tin điện tử nhà trường; phổ biến, thống nhất (*khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục*) trong cuộc họp cha mẹ trẻ đầu năm học.

a) Học phí: Học phí thu được, Trường đã thực hiện nộp qua kho bạc nhà nước đầy đủ, trích 40% nguồn thu học phí để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định của Chính phủ, 60% chi hoạt động chuyên môn; Năm học 2022-2023 tổng thu, chi: 396.104.000 đồng; năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra) tổng thu, chi: 181.553.000 đồng²³ (Trường có sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của Bộ Tài Chính).

b) Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Năm học 2022-2023 thu, chi tiền ăn bán trú theo tháng (bao gồm cả chất đốt) là: 1.770.002.000 đồng; tiền chăm sóc bán trú: 315.180.000 đồng; tiền đồ dùng chăm sóc bán trú: 83.850.000 đồng; tiền tin nhắn Smart: 120.796.000 đồng; tiền học thứ 7 (bao gồm cả tiền ăn của trẻ): 105.204.000 đồng; tiền đồ dùng, học liệu: 135.611.000 đồng. Năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra), thu tiền ăn bán trú theo tháng (bao gồm cả chất đốt) là: 1.171.654.000 đồng, chi hết: 1.148.102.000 đồng, còn dư: 23.552.000 đồng; thu, chi tiền chăm sóc bán trú: 218.580.000 đồng; thu, chi tiền đồ dùng chăm sóc bán trú: 82.490.000 đồng; thu, chi tiền tin nhắn Smart: 31.620.000 đồng; thu tiền vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh: 87.789.000 đồng, chi 83.735.000 đồng, dư 54.000 đồng; thu, chi tiền học thứ 7 (bao gồm cả tiền ăn của

²⁰ Thiếu 12 thiết bị dùng chung; 261 thiết bị phòng NDCSGD (riêng thiết bị quy định đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho các nhóm, lớp thiếu 259 thiết bị); thiếu 07 thiết bị phòng tin học; 06 thiết bị phòng giáo dục nghề thuật, 03 thiết bị phòng họp CBGVNV, 06 thiết bị y tế trường học; thiếu 282 thiết bị đồ chơi ngoài trời, 101 thiết bị đồ dùng nhà bếp và 01 thiết bị văn phòng.

²¹ Tiêu chuẩn 1: 02 kế hoạch (nhiều nhóm, lớp có trẻ vượt mức quy định trong các nhóm, lớp); thiếu giáo viên, nhân viên so với qui định; Tiêu chuẩn 2: 01 kế hoạch (nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ nghiệp vụ nghề); Tiêu chuẩn 3: 02 kế hoạch (thiếu 4 phòng học, thiếu nhà vệ sinh cho trẻ, nhà đa năng và một số phòng chức năng); Tiêu chuẩn 5: 01 kế hoạch (nhà trường chưa đưa các phương pháp giáo dục montessori vào lồng ghép xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của các nhóm lớp).

²² Kế hoạch số 169a/KH-TMN ngày 4/10/2022 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu, năm học 2022-2023: tiền đồ dùng chăm sóc bán trú: 250.000 đồng/trẻ/năm (trẻ mới đi học năm đầu), 100.000 đồng/trẻ/năm (trẻ đã đi học từ các năm học trước); tiền đồ dùng, học liệu cá nhân trẻ (1 tuổi: 170.000 đồng/năm; 2 tuổi: 176.000 đồng/năm; 3 tuổi: 220.000 đồng/năm; 4 tuổi: 255.000 đồng/năm; 5 tuổi: 275.000 đồng/năm). Kế hoạch số 147/KH-TMN ngày 26/9/2023 về việc triển khai các khoản thu, quản lý và sử dụng các khoản thu năm học 2023-2024: tiền đồ dùng chăm sóc bán trú: 270.000 đồng/trẻ/năm (trẻ mới đi học năm đầu), 100.000 đồng/trẻ/năm (trẻ đã đi học từ các năm học trước); đồ dùng, học liệu cá nhân trẻ (phụ huynh tự mang đến trường cho trẻ sử dụng).

Báo cáo số 67/BC-TMN ngày 5/6/2023 về việc báo cáo quyết toán các khoản thu, chi năm học 2022-2023.

Cả 02 năm học (2022-2023; 2023-2024), mức thu học phí trẻ nhà trẻ là: 85.000 đồng/trẻ/tháng, mẫu giáo: 73.000 đồng/trẻ/tháng; tiền ăn của trẻ 19.000 đồng/trẻ/ngày (cả thứ 7); tiền chăm sóc bán trú: 60.000 đồng/trẻ/tháng; tiền tin nhắn Smart: 60.000 đồng/trẻ/năm; tiền vệ sinh trường, lớp, khu vệ sinh: 23.000 đồng/trẻ/tháng; tiền học thứ 7: 25.000 đồng/trẻ/ngày.

²³ Năm học 2022-2023 (học kỳ 1 thu: 573 trẻ; học kỳ 2 thu: 593 trẻ); miễn học phí 04 trẻ/năm; giảm học phí (học kỳ 1: 06 trẻ, học kỳ 2: 03 trẻ). Năm học 2023-2024 (từ đầu năm học đến thời điểm thanh tra): học kỳ 1 thu: 609 trẻ, học kỳ 2 thu: 627 trẻ; miễn học phí học kỳ 1: 03 trẻ, học kỳ 2: 02 trẻ; giảm học phí: 02 trẻ/năm.

trẻ): 54.551.000 đồng; đồ dùng, học liệu cá nhân trẻ (phụ huynh tự mang đến trường cho trẻ học).

c) Khoản vận động tài trợ từ các tổ chức, cá nhân

Cả 02 năm học (năm học 2022-2023, 2023-2024), Trường không tổ chức vận động tài trợ từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường.

d) Khoản thu hộ (Bảo Việt)

Các năm học, nhà trường đã hợp, thống nhất với cha mẹ trẻ thực hiện việc thu hộ tiền Bảo hiểm của trẻ theo hợp đồng với các Công ty bảo hiểm Bảo Minh, Bảo Long, Bảo Việt, SHB, Hàng không và Bảo hiểm Mic. Năm học 2022-2023, có 600 trẻ tham gia với tổng số tiền: 83.950.000 đồng. Năm học 2023-2024, có 609 trẻ tham gia với tổng số tiền: 91.350.000 đồng. Cả 02 năm học, Trường đã thu, chuyển số tiền thu hộ từ phụ huynh tự nguyện tham gia về các Công ty bảo hiểm theo đúng hợp đồng.

VI. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em; trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp

1. Tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em (ĐDCMTE)

Trường có 15 Ban ĐDCMTE nhóm, lớp/16 nhóm, lớp (trong đó có 01 Ban ĐDCMTE gộp bởi nhóm 1 tuổi B và 2 tuổi C) và Ban ĐDCMTE nhà trường. Số lượng, thành viên các Ban ĐDCMTE đảm bảo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ GDĐT quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh²⁴. Trường ban và các thành viên Ban ĐDCMTE nhóm, lớp thực hiện cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ quy định: phối hợp với giáo viên xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; tổ chức các cuộc họp của Ban ĐDCMTE nhóm, lớp, .. vv. Trường ban, Phó Trường ban và các thành viên Ban ĐDCMTE nhà trường thực hiện các nhiệm vụ: lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của cha mẹ trẻ theo quy định²⁵; chuẩn bị nội dung, chủ trì các cuộc họp của Ban ĐDCMTE trường,...

Về kinh phí hoạt động: các năm học (trong thời kỳ thanh tra) kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMTE nhà trường, được trích từ kinh phí hoạt động của Ban ĐDCMTE các nhóm, lớp theo khuyến nghị của cuộc họp toàn thể các trưởng Ban ĐDCMTE nhóm, lớp đầu năm học. Năm học 2022-2023, có 593 phụ huynh tự nguyện ủng hộ kinh phí là: 59.450.000 đồng, trích về Ban ĐDCMTE nhà trường là 29.725.000 đồng; năm học 2023-2024, có 559 phụ huynh tự nguyện ủng hộ với tổng kinh phí là: 63.150.000 đồng, trích về Ban ĐDCMET nhà trường là 31.575.000 đồng. Kinh phí thực hiện chi theo quy định hoạt động của các Ban.

2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp

Trường cử đại diện lãnh đạo (Bà Phạm Thị Hồng Luyện, Hiệu trưởng nhà trường) làm nhiệm vụ thường xuyên phối hợp với Ban ĐDCMTE nhà trường trong việc tổ chức hoạt động của các Ban ĐDCMTE và hoạt động của cha mẹ trẻ

²⁴ Mỗi Ban ĐDCMTE nhóm, lớp có 03 thành viên (trong đó 01 Trưởng ban, 01 phó ban và 01 thành viên); Ban ĐDCMTE nhà trường có 15 thành viên (trong đó 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 13 thành viên).

²⁵ Kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động của cha mẹ học sinh, của Ban đại diện cha mẹ học sinh ngày 02/10/2022 và kế hoạch ngày 24/9/2023 và các Biên bản họp cha mẹ trẻ em các nhóm, lớp; Biên bản họp Trường Ban Đ DCMTE nhà trường;....

Cán bộ quản lý và giáo viên phụ trách lớp tham gia các cuộc họp định kỳ với Ban ĐDCMTE trường, Ban ĐDCMTE nhóm, lớp; phối hợp với Ban ĐDCMTE về công tác quản lý của nhà trường, huy động trẻ ra lớp; góp ý kiến đối với hoạt động của các Ban ĐDCMTE,...

Tồn tại, hạn chế:

Còn có một số chứng từ chi sử dụng hóa đơn bán lẻ trên 200.000 đồng, chưa đúng quy định của Bộ Tài chính (phần chi kinh phí hoạt động của Ban đại diện CMTE nhà trường).

C. KẾT LUẬN CHUNG

I. Ưu điểm

Các năm học (trong thời kỳ thanh tra), Trường đã ban hành văn bản quản lý nội bộ để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và điều hành các hoạt động của nhà trường về cơ bản đúng quy định đúng thẩm quyền; thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành về giáo dục, GDMN tới CBGVNV trong nhà trường và cha mẹ trẻ.

Trường có đủ các tổ chức, đoàn thể theo quy định; các tổ chức đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khá tốt. Bố trí phân công CBGVNV phù hợp năng lực để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả trong công tác NDCSGD. Giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ NDCSGD trẻ em; nhân viên thực hiện đảm bảo nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ công tác NDCSGD trẻ.

Nhà trường chỉ đạo, tổ chức thực hiện NDCSGD trẻ theo quy định của Bộ, Sở, Phòng GDĐT và các quy định về hoạt động y tế trong nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức thực hiện NDCSGD trẻ phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng của trẻ. Trẻ được tiếp nhận, học tại trường đúng độ tuổi; được quản lý, NDCSGD đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đảm bảo quy định của Bộ GDĐT. Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tránh lãng phí; quan tâm đầu tư mua sắm thiết bị giáo dục; cán bộ, giáo viên tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục vào việc tổ chức các hoạt động NDCSGD trẻ trong nhà trường.

Ban ĐDCMTE của nhà trường và Ban ĐDCMTE nhóm, lớp đảm bảo số lượng, thành viên; các Ban ĐDCMTE được tổ chức và hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Thực hiện quy định về thu, chi, quản lý, sử dụng học phí và các nguồn tài chính của nhà trường đảm bảo quy định.

II. Nhược điểm

Công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của nhà trường còn tồn tại, hạn chế; một số văn bản ban hành chưa đảm bảo về thể thức theo quy định; chưa lưu giữ đủ hồ sơ minh chứng về quá trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho CBGVNV nhà trường; Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023 còn dàn trải về nội dung, chưa thật trọng tâm, trọng điểm; việc thực kiến nghị sau kiểm tra chưa thường xuyên; còn có một số nội dung công khai trên Trang thông tin điện của nhà trường chưa thật kịp thời.

Tại thời điểm thanh tra, Trường chưa đảm bảo 02 giáo viên/nhóm, lớp; thiếu 02 nhân viên chuyên môn dùng chung, 01 nhân viên hỗ trợ, phục vụ; có 14 nhóm, lớp có số trẻ vượt mức so với quy định.

Kế hoạch NDCSGD trẻ của một số nhóm, lớp soạn phần hoạt động góc, đánh giá trẻ còn sơ sài; việc trang trí các góc trong nhóm, lớp tạo góc mở cho trẻ hoạt động chưa sáng tạo.

Tại thời điểm thanh tra, cả 02 điểm trường chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; còn thiếu 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 04 phòng NDCSGD trẻ, 01 phòng bảo vệ (khu Lê); thiếu 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng nhân viên, 01 nhà kho (khu Lê); thiết bị dạy học chưa đảm bảo đủ số lượng quy định.

Một số tiêu chí quy định về an toàn trường học và một số kế hoạch về cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường chưa được khắc phục kịp thời.

D. KIẾN NGHỊ, YÊU CẦU

I. Đối với Hiệu trưởng và Trường Mầm non Khánh Hồng

1. Tiếp tục phát huy những ưu điểm, kết quả đã đạt được đồng thời rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra; xác định rõ trách nhiệm đối với từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

2. Ban hành văn bản quản lý đảm bảo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020. Thực hiện công khai trên trang Thông tin điện tử nhà trường kịp thời theo quy định. Chỉ đạo việc theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra việc khắc phục tồn tại, hạn chế mà Tổ kiểm tra đã nêu và kiến nghị trong Thông báo kết quả kiểm tra nội bộ của nhà trường.

3. Tăng cường công tác kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch NDCSGD trẻ của nhóm, lớp đảm bảo nội dung, yêu cầu quy định; chỉ đạo việc thiết kế và xây dựng môi trường góc mở ở nhóm, lớp tạo điều kiện cho trẻ hoạt động tích cực, hiệu quả.

4. Tham mưu cấp có thẩm quyền: hoàn thiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường; điều động, bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định.

5. Bố trí cho nhân viên bảo vệ và nhân viên nấu ăn tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo trình độ đào tạo theo quy định; bố trí kinh phí mua sắm, bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học đầy đủ.

6. Tham mưu với UBND xã Khánh Hồng đầu tư kinh phí xây dựng đủ số phòng NDCSGD trẻ và một số phòng chức năng đảm bảo quy định (tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường) về an toàn trường học và trường đạt chuẩn quốc gia, khắc phục tình trạng trẻ vượt mức quy định ở nhóm, lớp.

II. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Yên Khánh

1. Theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra Trường Mầm non Khánh Hồng khắc phục tồn tại, nhược điểm mà Đoàn Thanh tra đã nêu và các kiến nghị trong Kết luận thanh tra.

2. Tham mưu với UBND huyện bố trí đủ giáo viên, nhân viên cho nhà trường.

3. Tăng cường giám sát, kiểm tra các trường mầm non trên địa bàn: việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng;

việc thực hiện đảm bảo các quy định có liên quan đến công tác xây dựng trường học an toàn trường học.

III. Đối với Ủy ban nhân dân Khánh Hồng, huyện Yên Khánh

Bố trí kinh phí xây dựng đủ số phòng NDCSGD trẻ và một số phòng chức năng đảm bảo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia.

Tham mưu cấp có thẩm quyền làm hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường Mầm non Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, yêu cầu Hiệu trưởng nhà trường thực hiện nghiêm yết, công khai Kết luận thanh tra tại đơn vị theo quy định của pháp luật. *7/6*

Nơi nhận:

- Trường MN Khánh Hồng, huyện Yên Khánh;
- Giám đốc Sở GDĐT;
- Ông Đinh Văn Khâm, Phó GD Sở GDĐT;
- Phòng huyện Yên Khánh;
- UBND xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh;
- Phòng GDMN Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Phan Việt Dũng